

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS - PT  
Ngày 23 tháng 7 năm 2024  
V/v Đòi lại đất bị lấn chiếm

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Hữu Sỹ

Ông Nguyễn Văn Dương

*Ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đặng Tiến Dũng – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Lệ Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLPT- DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về đòi lại đất bị lấn chiếm. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS – ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2024/QĐ – PT ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông [Đinh Đức L](#), sinh năm 1964.

Địa chỉ: [Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình](#); có mặt.

- *Bị đơn:* Cụ ông [Cao Thái U](#), sinh năm 1933

Địa chỉ: [Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình](#); vắng mặt.

*Đại diện theo ủy quyền của cụ U:* Ông [Cao Văn T](#), sinh năm 1977

Địa chỉ: [Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình](#); có mặt.

*Người kháng cáo:* Cụ ông [Cao Thái U](#) bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm số 26/2019/DS – ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2008, gia đình ông [Đinh Đức L](#) (viết tắt là nguyên đơn) được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) [huyện M](#) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số AN 648752 ngày 26/12/2008, diện tích 26.251m<sup>2</sup> đất

rừng sản xuất tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 13 vùng đá lũng [thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình](#). Quá trình sử dụng đất ông [Cao Thái U](#) là hộ sử dụng đất liền kề đã lấn chiếm đất của nguyên đơn cho con trai là [Cao Văn T](#) (viết tắt là bị đơn) trồng cây keo, nhiều lần nguyên đơn đòi lại đất nhưng bị đơn và ông [U](#) không đồng ý, mặc dù đã được [UBND xã H](#) hoà giải nhưng gia bị đơn không trả đất cho nguyên đơn. Thực tế bị đơn và ông [U](#) đã lấn chiếm khoảng 2/3 diện tích đất của nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu ông [U](#) trả lại diện tích đất đã lấn chiếm.

*Bị đơn trình bày:* Gia đình bị đơn được [UBND huyện M](#) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008. Gia đình bị đơn không lấn chiếm đất của nguyên đơn, vì khi chia đất gia đình bị đơn được [UBND xã H](#) cắm mốc giới rõ ràng. Sau khi được giao đất gia đình bị đơn đã trồng lạc, sắn, sau đó trồng cây keo đã bán được 01 lứa, lứa thứ 2 được 02 năm thì nguyên đơn có đơn khởi kiện, gia đình bị đơn không đồng ý với khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS – ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông [Đình Đức L](#) về việc buộc ông [Cao Thái U](#) trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm là 5653m<sup>2</sup>.

Buộc ông [Cao Thái U](#) phải trả lại toàn bộ diện tích đất đã 5653m<sup>2</sup> tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 13 [xã H, huyện M](#), cụ thể: Phía Đông giáp đường giao thông dài 45,44 mét, phía Nam giáp đất của ông [Cao Thái U](#) dài 152,97 mét, phía Tây giáp đất của ông [Đình Đức L](#) dài 23,38 mét, phía Bắc giáp đất ông [Đình Đức L](#) dài 165,49 mét.

Buộc ông [Đình Đức L](#) phải trả lại giá trị cây trồng cho ông [Cao Thái U](#) số tiền 11.032.000 đồng. Ông [Đình Đức L](#) được sở hữu số cây keo khoảng 01 năm tuổi, cao trên 01 mét và các cây keo mới trồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí vụ kiện, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 03 tháng 11 năm 2019 bị đơn làm đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án sơ thẩm xác định sai bị đơn trong vụ kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 26/2019/DS – ST ngày 21/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa

và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm; bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 21 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS – ST. Ngày 03 tháng 11 năm 2019 bị đơn kháng cáo; ngày 08/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa ban hành Thông báo số 643 và 644/TB – TA về việc đã nhận đơn kháng cáo và báo cho bị đơn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Theo giải trình số 206/TAND ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thì bị đơn không nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm, do hết hạn luật định nên Tòa án đã xác định bản án có hiệu lực thi hành và chuyển cho Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp thi hành. Tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn khiếu nại của bị đơn về việc vụ án xét xử từ năm 2019, bị đơn đã kháng cáo nhưng chưa được xét xử phúc thẩm. Quá trình xác minh thấy bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo vụ án vào ngày 15/11/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự và bị đơn đã giao nộp biên lai nộp tiền cho cán bộ Tòa án nhưng hiện bị đơn không còn lưu giữ biên bản giao nhận.

[2] Năm 2019 xảy ra dịch bệnh Cvits 19 nên phải thực hiện giãn cách xã hội, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa và bị đơn đều không chứng minh được đã giao nhận hóa đơn thu tiền tạm ứng án phí. Thực tế bị đơn đã làm đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên việc giao nhận hóa đơn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là lỗi khác quan của các bên và chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn để xét xử phúc thẩm.

[3] Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thừa nhận năm 2008 vợ chồng ông [Cao Văn T](#) là người trực tiếp phát lô lán chiếm diện tích đất của nguyên đơn đã được [UBND huyện M](#) cấp GCNQSDĐ số AN 648752 ngày 26/12/2008, tại thửa đất số 238, Tờ bản đồ số 12 [xã H, huyện M](#) để trồng cây ngắn ngày (Sắn, ..), sau đó vợ chồng ông [T](#) trồng cây keo; năm 2019 nguyên đơn khởi kiện thì vợ chồng ông [T](#) đã trồng lại cây keo được gần hai năm.

[4] Tại Đơn trình bày ngày 17/7/2024 và tại phiên tòa phúc thẩm ông [Cao Văn T](#) thừa nhận, năm 1999 ông kết hôn với bà [Nguyễn Thị Hồng T1](#); năm 2006 vợ chồng ông trực tiếp phát lô, trồng cây ngắn ngày; sau đó trồng cây keo. Lúc

vợ chồng ông bắt đầu phát lô, sử dụng đất không có người nào sử dụng đất, sau này gia đình ông mới biết diện tích đất vợ chồng ông khai hoang, phát lô có diện tích tại hai thửa đất số 238 và 242 tờ bản đồ số 12 [xã H, huyện M](#). Hiện tại trên diện tích đất nguyên đơn tranh chấp vợ chồng ông trồng cây keo đã đến kỳ khai thác.

[5] Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định cụ ông [Cao Thái U](#), sinh năm 1933 bị đơn trong vụ án là không đúng quy định, bởi lẽ, cụ ông [Cao Thái U](#) là người được cấp GCNQSDĐ tại thửa đất liền kề với thửa đất của nguyên đơn, nhưng quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thừa nhận cụ [U](#) là người cao tuổi (nay đã 91 tuổi) không còn khả năng lao động và không trực tiếp lấn chiếm đất của nguyên đơn.

[6] Từ các phân tích trên thấy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc cụ ông [Cao Thái U](#) phải trả lại cho nguyên đơn 5.653m<sup>2</sup> đất rừng sản xuất tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 13 [thôn T, xã H, huyện M](#) nguyên đơn phải trả cho cụ [U](#) 11.032.000 đồng giá trị cây trồng trên đất là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ [U](#) và vợ chồng ông [Cao Văn T](#). Các vi phạm này của Tòa án cấp sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm không thể thay đổi được. Do đó cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo hướng xác định vợ chồng ông [Cao Văn T](#) là bị đơn trong vụ án.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm của vụ án được xác định khi giải quyết lại vụ án.

[8] Bị đơn kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông [Cao Thái U](#) về việc yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS – ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS – ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; giao cho Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm của vụ án được xác định khi giải quyết lại vụ án.

4. Ông [Cao Thái U](#) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (ông [Cao Văn T](#) nộp thay ông [U](#)) đã nộp tại Biên lai số 0004201 ngày 15/11/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/7/2024.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Minh Hóa;
- CCTHADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Nghĩa**